

Số: 05/KL-TTr

Quận 4, ngày 26 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý thu, chi và sử dụng tài chính
tại Trường Tiểu học Đồng Đa, Quận 4

(Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023)

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTr ngày 25/8/2023 của Chánh Thanh tra Quận 4 về thanh tra công tác quản lý thu, chi và sử dụng tài chính tại Trường Tiểu học Đồng Đa; từ ngày 07/9/2023 đến ngày 02/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Tiểu học Đồng Đa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-TTr ngày 17/10/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng thanh tra và đối chiếu các quy định pháp luật có liên quan tại thời kỳ thanh tra,

Chánh Thanh tra Quận 4 kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Tiểu học Đồng Đa là đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 885A/QĐ-UB ngày 30/8/1991 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về thành lập trường bán trú cấp I Đồng Đa và Quyết định số 490/QĐ-UB-NC ngày 01/09/2006 về cho phép chuyển trường Tiểu học bán công Đồng Đa thành trường Tiểu học Đồng Đa.

Đơn vị thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh tiểu học (từ lớp 1 đến hết lớp 5) dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Quận 4, sử dụng chỉ đạo về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 23 người (02 cán bộ quản lý; 14 giáo viên; 07 nhân viên, bảo vệ và phục vụ). Tổng số học sinh năm học 2021-2022: 395 học sinh/13 lớp; năm học 2022-2023: 380 học sinh/13 lớp. Bộ máy quản lý tài chính gồm: 01 chủ tài khoản, 01 kế toán và 01 thủ quỹ (kiêm nhiệm).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác tuyên truyền, triển khai các quy định pháp luật về quản lý tài chính kế toán tại đơn vị:

Đơn vị có tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện xây dựng các văn bản, quy định, chế độ định mức, tiêu chuẩn, các văn bản liên quan công tác quản lý tài chính, công tác quản lý thu chi nguồn ngân sách Nhà nước cụ thể phù hợp với tình hình thực tế đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác quản lý tài chính được đơn vị thực hiện thông qua các buổi họp Hội đồng Sư phạm và niêm yết công khai các chế độ về lương, phụ cấp và các chế độ khác của cán bộ, giáo viên và nhân viên tại bảng thông tin nội bộ và các cuộc họp phụ huynh học sinh.

2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về lập dự toán quản lý, sử dụng tài chính được cấp có thẩm quyền giao: (Đính kèm bảng tổng hợp thu - chi các nguồn tài chính)

2.1. Việc thực hiện về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính:

Năm 2022, thực hiện Quyết định số 3970/QĐ-UBND-TH ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022 - 2026 cho trường Tiểu học Đồng Đa.

Năm 2023, thực hiện Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023.

2.2. Việc lập dự toán và thực hiện dự toán thu - chi ngân sách:

a) *Việc lập dự toán, giao dự toán, trình tự thủ tục quyết toán và công khai tài chính:*

Hàng năm, đơn vị tiến hành lập dự toán các khoản thu, chi ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt: kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 13; kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 và kinh phí thực hiện cải cách tiền lương - nguồn 14.

Đơn vị sử dụng nguồn này để chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho đội ngũ cán bộ, nhân viên; chi hoạt động thường xuyên như: điện, nước, cước điện thoại, Internet, văn phòng phẩm; chi các hoạt động phục vụ chuyên môn: trang bị đồng phục cho giáo viên dạy thể dục, mua sách bổ sung cho thư viện, thiết bị dạy học theo Chương trình Phổ thông, khám sức khỏe cho học sinh, tham gia phong trào, thuê âm thanh, in băng-rôn cho các buổi lễ, hội nghị... Các hoạt động có kế hoạch tổ chức, có định mức chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đã quyết toán đầy đủ và lưu trữ chứng từ tại đơn vị.

- Đơn vị thực hiện việc lập dự toán quản lý, sử dụng tài chính theo quy định tại Công văn số 2624/UBND-KT ngày 18/11/2021 và Công văn số 1786/UBND-KT ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 thuận việc thực hiện thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác các trường học trên địa bàn Quận 4 năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023. Kinh phí được sử dụng và quyết toán trong năm 2022 được Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4 thẩm tra quyết toán tại Thông báo số 17/TB-TCKH ngày 30/5/2023 về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022.

b) *Số liệu về tình hình thực hiện dự toán thu - chi:*

Đơn vị có thực hiện quy định dự toán thu, chi hàng năm, các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, sổ chi tiết chi phí từng tài khoản, sổ quỹ tiền mặt theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Đơn vị có Công văn số 05/ĐĐ ngày 10/01/2023, về việc xác định kết quả tiết kiệm chi năm 2022 gửi Kho bạc Nhà nước Quận 4. Theo đó, đơn vị có thực hiện trích Cải cách tiền lương, Nguồn thu phải nộp ngân sách nhà nước, Quỹ Bổ sung thu nhập, Quỹ Phúc lợi, Quỹ Khen thưởng và Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp. Việc trích lập các nguồn quỹ trên được đơn vị thực hiện theo quy định.

Việc chi trả thu nhập tăng thêm, thu nhập theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND cho công chức, viên chức người lao động được thực hiện theo quy định. Các khoản chi được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ tại đơn vị.

c) Thực hiện công khai, minh bạch và thu, chi các nguồn tài chính ngoài ngân sách tại đơn vị:

- Đơn vị có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm căn cứ dựa trên chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tài chính hiện hành để thực hiện các chế độ về lương, phụ cấp và các chế độ khác của cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định. Tổ chức thực hiện việc công khai hoạt động tài chính, ngân sách Nhà nước năm 2022 và 2023 đến toàn thể cán bộ, công chức theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Các khoản thu trong năm đơn vị đã thực hiện niêm yết công khai theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.3. Về quản lý thu, chi và các khoản ngoài ngân sách

a) Thu - chi theo thỏa thuận của phụ huynh học sinh:

- Số liệu thu, chi năm 2022 và năm 2023: chi tiết theo Bảng tổng hợp các nguồn thu, chi.

* Nguồn Tổ chức phục vụ bán trú: đơn vị thu 130.000 đồng/học sinh/tháng năm học 2021-2022 và 150.000 đồng/học sinh/tháng năm học 2022-2023. Nội dung chi phục vụ công tác tổ chức và quản lý bán trú. Đơn vị có sử dụng nguồn này để chi 03 hóa đơn mua đồ dùng vệ sinh bán trú (Hóa đơn số 00000004 ngày 01/3/2022, với số tiền 1.080.000 đồng; Hóa đơn số 23 ngày 27/5/2022, với số tiền 1.064.000 đồng và Hóa đơn số 54 ngày 09/5/2023, với số tiền 2.794.000 đồng) là không đúng với tính chất nguồn. Đồng thời, ngày 02/10/2023, đơn vị đã có báo cáo giải trình cho Đoàn Thanh tra.

* Nguồn Thiết bị, vật dụng bán trú: đơn vị thu 170.000 đồng/học sinh/năm học, để mua sắm vật dụng bán trú và có nhập vào sổ quản lý; thực hiện đóng thuế, trích lập quỹ phúc lợi và thực hiện cải cách tiền lương. Ngoài ra, tháng 10 năm 2022, đơn vị có quyết toán chi mua ly nước, khăn, bao gối, ruột gối với số lượng là 240 sản phẩm cho mỗi loại nhưng tổng số học sinh bán trú đăng ký ban đầu chỉ có 180 học sinh. Như vậy, số lượng vật dụng phục vụ bán trú đã mua cao hơn so với thực tế số lượng học sinh bán trú (sản phẩm dư hiện được lưu kho).

* Nguồn Vệ sinh bán trú: đơn vị thu 30.000 đồng/học sinh/tháng để chi các hoạt động: xét nghiệm, cá nhân làm vệ sinh, vận chuyển rác, phun thuốc diệt chuột, diệt muỗi, vật dụng vệ sinh bán trú, nộp thuế và trích lập quỹ phúc lợi theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ đầy đủ.

* Nguồn Kỹ năng sống: đơn vị thu 70.000 đồng/học sinh/tháng, để chi công tác quản lý; trả kinh phí cho đơn vị dạy; hỗ trợ tiền điện và tiền nước; trích 40% cải cách tiền lương; lập quỹ phúc lợi; chi cho hoạt động của học sinh.... theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ.

* Nguồn Tiếng Anh với giáo viên bản ngữ: đơn vị có biên bản thỏa thuận với cha mẹ học sinh, với mức thu: lớp 01 tiết/tuần thu 110.000 đồng/học sinh/tháng và lớp 02 tiết/tuần thu 220.000 đồng/học sinh/tháng, để chi công tác quản lý, mua văn phòng phẩm, nộp thuế và trả kinh phí cho công ty cử giáo viên nước ngoài, có chứng từ lưu trữ.

* Nguồn Tiếng Anh tăng cường: năm học 2021-2022, đơn vị thu 50.000 đồng/học sinh/tháng cho khối lớp 1 và lớp 2 và thu 80.000 đồng/học sinh/tháng cho khối lớp 3, 4 và lớp 5. Năm học 2022-2023: đơn vị không thu khối lớp 1, 2 và lớp 3 và thu 90.000 đồng/học sinh/tháng khối lớp 4 và lớp 5, để chi thanh toán lương cho giáo viên dạy Anh văn tăng cường, chi cho hoạt động hội thi tiếng Anh, công tác quản lý, mua máy in màu, giá đỡ màn hình máy chiếu, đóng thuế, hỗ trợ tiền điện kỳ 4 năm 2022, trích lập 40% cải cách tiền lương, lập quỹ phúc lợi và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp...theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ.

* Nguồn Tổ chức dạy học 02 buổi: đơn vị thu 120.000 đồng/học sinh/tháng, để chi hỗ trợ hoạt động Đại hội Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên, đóng thuế.... theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ.

* Nguồn Tiếng Anh 04 tiết/tuần: đơn vị thu 50.000 đồng/học sinh/tháng khối lớp 1 và lớp 2, để chi thanh toán cho giáo viên, hỗ trợ hoạt động Hội thi, sửa máy in, đóng thuế và trích lập quỹ cải cách tiền lương, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ.

* Nguồn hỗ trợ thu Bảo hiểm y tế: đơn vị được trích từ Bảo hiểm xã hội Quận 4 trong việc hỗ trợ thu Bảo hiểm y tế. Nội dung chi chủ yếu cho lực lượng quản lý thu và mua thêm thuốc cho học sinh theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có thực hiện việc công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm.

* Việc hỗ trợ bán đồng phục thể dục cho học sinh:

Năm học 2021-2022: đơn vị không thực hiện bán đồng phục thể dục cho học sinh. Năm học 2022-2023: đơn vị có thực hiện hỗ trợ để Hộ kinh doanh Trần Gia bán đồng phục thể dục cho học sinh, với giá từ 100.000đ - 120.000đ/bộ. Đơn vị được tặng 14 bộ đồng phục thể dục học sinh (đã giao 05 bộ cho nhân viên y tế dùng để thay chỗ học sinh trong giờ học và hiện lưu trữ ở phòng y tế; 09 bộ cho giáo viên Thể dục và lưu trữ ở tủ đựng đồ chung của học sinh), để sử dụng cho học sinh tham gia thi đấu thể thao và hoạt động của đơn vị. Đơn vị có tổ chức thực hiện công khai việc được nhận hỗ trợ đồ thể dục học sinh cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết trong cuộc họp hội đồng sư phạm

b) Nguồn thu hộ - chi hộ:

- Mức thu được thống nhất với hội cha mẹ học sinh tại buổi họp đầu năm và được đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Số liệu thu, chi năm 2022 và năm 2023: chi tiết theo Bảng tổng hợp các nguồn thu, chi. Cụ thể như sau:

* Tiền ăn học sinh bán trú: đơn vị có lập biên bản thỏa thuận với cha mẹ học sinh đầu năm học, với mức thu 28.000 đồng/học sinh/ngày (năm học 2021 - 2022, trong đó 21.000 đồng/suất ăn trưa, 7.000 đồng/suất ăn xế) và mức thu 30.000 đồng/học sinh/ngày (năm học 2022-2023, trong đó 23.000 đồng/suất ăn trưa, 7.000 đồng/suất ăn xế), để thanh toán các suất ăn cho học sinh, hồ sơ có lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ lưu trữ tại đơn vị.

Đơn vị có ký các hợp đồng với 04 công ty để cung cấp suất cơm trưa và ăn xế, bao gồm:

+ Công ty TNHH Minh Tú Vy (cung cấp suất cơm trưa hàng ngày): đơn vị có nhận hỗ trợ 15 suất ăn trưa/ngày để cấp phát cho giáo viên và nhân viên làm công tác phục vụ bán trú.

+ Công ty cổ phần Phân phối và Dịch vụ Hùng Cường (cung cấp sữa), Công ty TNHH Hoàng Hoàng Phát và Công ty TNHH Hoàng Ngọc (cung cấp bánh ăn xế). Đơn vị có nhận hỗ trợ các suất bánh, sữa trong các buổi hội họp tại đơn vị và 03 suất bánh để lưu mẫu hàng ngày theo quy định.

Theo báo cáo đến ngày 02/10/2023, đơn vị vẫn còn tồn nguồn tiền ăn học sinh bán trú, với số tiền 4.260.384 đồng là thực hiện chưa đúng theo Công văn số 2624/UBND-KT ngày 18/11/2021 và Công văn số 1786/UBND-KT ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về thuận thực hiện thu, sử dụng học phí, các khoản thu khác và chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của các trường học trên địa bàn Quận 4, đó là: "*đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi*".

* Ăn chi đề kiểm tra: đơn vị thực hiện thu có thỏa thuận biên bản với phụ huynh học sinh đầu năm học, với mức thu 10.000 đồng/học sinh năm học 2021-2022 và mức thu 12.000 đồng/học sinh (khối lớp 1, 2, 3), 15.000 đồng/học sinh/năm (khối lớp 4, 5) năm học 2022 - 2023, để thực hiện công tác in, sao chụp đề kiểm tra cho học sinh.

* Nha học đường: đơn vị thực hiện thu có thỏa thuận biên bản với phụ huynh học sinh đầu năm học, với mức thu 10.000 đồng/học sinh (năm học 2021 - 2022 không thu). Đơn vị có ký hợp đồng với Trung tâm Y tế Quận 4 thực hiện công tác nha học đường và được trích lại 10% để chi hoạt động tại đơn vị theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có chứng từ lưu trữ theo quy định.

* Nước uống: đơn vị thu 10.000 đồng/học sinh/tháng, để mua nước uống cho học sinh. Đơn vị có ký hợp đồng cung cấp nước uống với Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Khang, với đơn giá nước là 35.000 đồng/bình. Tính đến thời kỳ thanh tra, đơn vị đã thanh toán cho nhà cung cấp số tiền là 9.450.000 đồng (Hóa đơn số 00000250 ngày 06/09/2023). Tồn đến ngày 02/10/2023 là 188.410 đồng.

* Bảo hiểm tai nạn: đơn vị thu có thỏa thuận biên bản với phụ huynh học sinh đầu năm học. Đơn vị ký Hợp đồng với Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền 30.000 đồng/học sinh/năm. Số tiền trích về đơn vị sử dụng mua thuốc, vật tư dụng cụ y tế.... theo Quy chế chi tiêu nội bộ.



c) Nguồn thu căn tin:

Đơn vị thu 12.000.000 đồng/học kỳ (*Học kỳ I năm học 2021 - 2022 do ảnh hưởng dịch Covid 19 nên đơn vị thu 8.000.000 đồng/học kỳ, có đơn xin giảm giá thuê*). Số tiền thu được thực hiện việc nộp thuế doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và nộp về ngân sách thành phố theo quy định.

e) Các khoản khen thưởng cấp trên:

Năm 2022, nhà trường nhận các khoản khen thưởng cấp trên đối với tập thể (lao động xuất sắc, hoàn thành xuất sắc) và cá nhân (chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến), với tổng số tiền 19.082.000 đồng. Nhà trường thực hiện chi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đơn vị thực hiện chi qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân. Đối với khoản chi khen thưởng tập thể lao động xuất sắc năm học 2021-2022 (số tiền 2.240.000 đồng) và khen thưởng tập thể hoàn thành xuất sắc 02 năm liền (số tiền 2.980.000 đồng), nhà trường nhận tiền mặt từ Kho bạc Nhà nước và thực hiện chi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng hình thức lập danh sách ký nhận tiền mặt.

2.4. Tình hình mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, quản lý tài sản, công cụ dụng cụ:

- Năm 2022: đơn vị thực hiện gia cố và xử lý tường phòng y tế, nhà vệ sinh bị nứt, chống thấm chân tường 12 phòng trệt, xây bục giảng phòng 14 theo Công văn số 2880/UBND-KT ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 4, với kinh phí quyết toán 99.081.458 đồng; mua sắm 02 bộ bàn ghế giáo viên và 40 bộ bàn ghế học sinh, với kinh phí quyết toán 81.664.000 đồng từ nguồn sự nghiệp giáo dục ngân sách quận; máy phun xịt sát khuẩn-đo nhiệt: 1.950.000 đồng (nguồn hỗ trợ thu bảo hiểm y tế); tủ lạnh Aqua màu đen: 4.950.000 đồng (nguồn Thiết bị vật dụng bán trú); máy in Epson: 3.850.000 đồng (nguồn tiếng Anh tăng cường).

- Năm 2023: đơn vị có thực hiện mua ổ cứng di động: 2.000.000 đồng và máy bơm nước Pentax: 6.000.000 đồng (quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp).

Qua thanh tra nhận thấy, việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, đơn vị thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Chương III Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, có hóa đơn, chứng từ lưu trữ tại đơn vị.

3. Thực hiện chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức đối với viên chức, giáo viên:

Năm 2022, đơn vị có xây dựng, ban hành Quyết định số 01b/QĐ-ĐĐ ngày 07/01/2022 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 và thực hiện 01 lần điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 về bổ sung căn cứ việc chi thu nhập tăng thêm và điều chỉnh, bổ sung mức chi từ các nguồn (có biên bản họp hội đồng nhà trường và Quyết định số 53/QĐ-ĐĐ ngày 01/10/2022 về bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022). Đơn vị có xây dựng, ban hành Quyết định số 03/QĐ-ĐĐ ngày 02/01/2023 về Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023. Trong năm 2022 và năm 2023, đơn vị không tổ chức đi tham quan nghỉ dưỡng và thực hiện

chi tiền nghỉ dưỡng tại chỗ, với số tiền 300.000 đồng/người (năm 2022) và 500.000 đồng/người (năm 2023) theo quy chế chi tiêu nội bộ đề ra.

Qua thanh tra, nhận thấy đơn vị thực hiện chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định.

4. Việc quản lý, sử dụng các nguồn vận động, tài trợ:

Đơn vị không thực hiện vận động, tiếp nhận hoặc có nguồn viện trợ, tài trợ từ cha mẹ học sinh để thực hiện công trình xã hội hóa (thể hiện trong biên bản họp Cha mẹ học sinh đầu năm học và cuối năm học).

5. Công tác quản lý công cụ, dụng cụ và tài sản tại đơn vị:

Đơn vị có ban hành Quyết định về ban hành Quy chế quản lý công cụ, dụng cụ và tài sản theo hướng dẫn của Phòng Tài chính-Kế hoạch Quận 4, có lập sổ quản lý tài sản. Đối với công cụ, dụng cụ, có mở sổ tiếp nhận và chuyển giao cho các bộ phận khi nhận công cụ, dụng cụ nhưng chưa thực hiện theo đúng mẫu được hướng dẫn tại Mẫu số S26-H Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

6. Thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý thu, chi và sử dụng tài chính tại đơn vị:

- Về công khai về tài chính: đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của đơn vị và trong các cuộc họp hội đồng sự phạm.

- Đơn vị thực hiện báo cáo về thu chi, sử dụng kinh phí theo quy định. Có biên bản kiểm tra quyết toán cuối năm của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4.

- Các khoản thu theo thỏa thuận, thu hộ - chi hộ được công khai ở bản tin và thông qua phổ biến của giáo viên lớp trong buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm (sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân quận). Về chế độ chính sách, tiêu chuẩn chi tham quan nghỉ dưỡng hằng năm, trợ cấp Tết và chi khác cho cán bộ, viên chức và giáo viên: được thảo luận, ý kiến trong các phiên Hội nghị viên chức hàng năm và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm. Các hoạt động mua sắm công, kinh phí kế hoạch sửa chữa: đơn vị thực hiện thông báo trong các cuộc họp hội đồng sự phạm.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Đơn vị đã thực hiện đảm bảo chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai các quy định pháp luật về quản lý tài chính kế toán đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong các buổi họp Hội đồng sự phạm và niêm yết công khai các chế độ về lương, phụ cấp và các chế độ khác tại bảng thông tin nội bộ của đơn vị. Đơn vị có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính theo quy định.

- Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đều có sổ sách theo dõi; chứng từ kế toán sắp xếp gọn gàng, khoa học đã thể hiện được các nghiệp vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động tại đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo quyết toán hàng quý, năm và hồ sơ lưu trữ được thực hiện theo quy định tài chính.

2. Hạn chế, thiếu sót:

Qua kết quả thanh tra nhận thấy, đơn vị còn một số hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý thu, chi tài chính, cụ thể như sau:

- Do số lượng học sinh bán trú tại đơn vị tham gia thấp nên chưa đảm bảo cân đối thu, chi đối với nguồn vệ sinh bán trú, đơn vị đã sử dụng nguồn tổ chức phục vụ bán trú để chi thanh toán mua đồ dùng vệ sinh bán trú là chi không đúng với tính chất nguồn.

- Đơn vị thực hiện việc mua sắm số lượng vật dụng bán trú cao hơn so với thực tế số lượng học sinh tham gia lớp bán trú là chưa làm tốt công tác nắm tình hình và đánh giá đúng với thực tế của đơn vị.

- Đơn vị có mở sổ tiếp nhận và chuyển giao cho các bộ phận khi nhận công cụ, dụng cụ nhưng chưa thực hiện theo mẫu được hướng dẫn tại Mẫu số S26-H của Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị vẫn còn tồn nguồn tiền ăn học sinh bán trú, với số tiền 4.260.384 đồng là thực hiện chưa đúng theo Công văn số 2624/UBND-KT ngày 18/11/2021 và Công văn số 1786/UBND-KT ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về thuận thực hiện thu, sử dụng học phí, các khoản thu khác và chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của các trường học trên địa bàn Quận 4, đó là: *"đảm bảo thu đủ bù chi nên không thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương; sử dụng đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu-chi của từng khoản thu"*.

Đối với những hạn chế, thiếu sót nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Đào Phạm Thùy Trinh - Nhân viên kế toán trong công tác tham mưu và bà Ngô Thị Kim Liên - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đống Đa với vai trò người đứng đầu đơn vị.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THAM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đoàn Thanh tra không có thực hiện các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận trên, Chánh Thanh tra Quận 4 kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 chỉ đạo như sau:

1. Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đống Đa:

Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những thiếu sót, tồn tại đã nêu tại phần Kết luận thanh tra; đề ra biện pháp tổ chức chấn chỉnh và khắc phục trong việc thực hiện quản lý thu, chi và sử dụng tài chính tại đơn vị, như sau:

- Đảm bảo thực hiện cân đối thu, chi dự toán từ nguồn vệ sinh bán trú để chấm dứt việc sử dụng nguồn tổ chức phục vụ bán trú chi thanh toán mua hàng vệ sinh không đúng với tính chất nguồn quy định.

- Tăng cường công tác nắm tình hình quản lý, theo dõi chặt chẽ số học sinh tham gia bán trú để xây dựng dự toán kế hoạch mua sắm vật dụng bán trú cho phù hợp với thực tế học sinh bán trú.

- Thực hiện việc mở sổ tiếp nhận và chuyển giao cho các bộ phận khi nhận công cụ, dụng cụ đúng theo Mẫu số S26-H của Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Có kế hoạch và biện pháp khắc phục xử lý đối với nguồn tiền ăn học sinh bán trú còn tồn từ các năm học 2021-2022 và 2022-2023; chấn chỉnh đảm bảo việc việc hạch toán chi theo hướng dẫn quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4:

Chỉ đạo phối hợp thực hiện đăng tải công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân Quận 4 theo quy định.

3. Chánh Thanh tra Quận 4:

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 4 kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo đúng tiến độ quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý thu, chi và sử dụng tài chính tại Trường Tiểu học Đồng Đa, Quận 4.

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 xem xét và chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra theo Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố (VP, Phòng 6);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4;
- UBKT Quận ủy Quận 4;
- Chánh Thanh tra Quận 4;
- VP. UBND Quận 4;
- Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đồng Đa;
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Lưu VT.

CHÁNH THANH TRA



Lê Ngọc Hiền



Quận 4, ngày 27 tháng 10 năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP THU - CHI CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Tên quỹ	Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022				Từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023			
		Tồn đầu	Thu	Chi	Tồn cuối	Tồn đầu	Thu	Chi	Tồn cuối
I	Ngân sách cấp	540.373.771	4.585.742.402	4.952.311.241	173.804.932	150.728.116	5.786.715.000	2.131.328.186	3.806.114.930
1	KP Thường xuyên	540.373.771	3.956.436.000	4.346.081.655	150.728.116	150.728.116	2.398.442.000	579.981.267	1.969.188.849
1.1	KP HĐ TX	0	2.975.861.000	2.975.861.000	0				0
1.2	CCTL nguồn TX	540.373.771	980.575.000	1.370.220.655	150.728.116	150.728.116	2.398.442.000	579.981.267	1.969.188.849
2	KP Không TX	0	629.306.402	606.229.586	23.076.816		3.388.273.000	1.551.346.919	1.836.926.081
II	Thu sự nghiệp		1.346.840.969	1.346.840.969	0	0	804.015.000	756.559.788	47.455.212
1	Tổ chức phục vụ bán trú	0	180.494.000	180.494.000	0	0	113.140.000	103.395.360	9.744.640
2	Tổ chức dạy Tin học	0	73.970.000	73.970.000	0	0	44.490.000	40.530.491	3.959.509
3	Tổ chức học 2 buổi/ngày	0	192.950.000	192.950.000	0	0	98.310.000	92.910.521	5.399.479
4	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	0	190.005.000	190.005.000	0	0	104.335.000	99.030.440	5.304.560
5	Tổ chức dạy Tiếng Anh Bản ngữ	0	437.305.000	437.305.000	0	0	273.405.000	268.135.676	5.269.324
6	Tổ chức lớp Tiếng Anh tăng cường	0	67.800.000	67.800.000	0	0	27.945.000	19.920.000	8.025.000
7	Vệ sinh bán trú	0	38.525.000	38.525.000	0	0	22.545.000	22.286.200	258.800
8	Thiết bị đồ dùng bán trú	0	58.650.000	58.650.000	0	0	0	0	0
9	Tổ chức dạy học Buổi 2	0	78.600.000	78.600.000	0	0	92.130.000	84.011.100	8.118.900
10	Tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần	0	24.350.000	24.350.000	0	0	27.715.000	26.340.000	1.375.000
11	Hỗ trợ thu BHYT/HS	0	4.191.969	4.191.969	0	0	0	0	0

STT	Tên quỹ	Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022				Từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023			
		Tồn đầu	Thu	Chi	Tồn cuối	Tồn đầu	Thu	Chi	Tồn cuối
III	Các nguồn quỹ	180.198.163	331.574.688	100.243.844	411.529.007	411.529.007	0	206.909.300	204.619.707
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	69.168.166	99.635.000	38.498.480	130.304.686	130.304.686	0	43.459.300	86.845.386
2	Quỹ khen thưởng	20.026.345	12.000.000	7.600.000	24.426.345	24.426.345	0	8.100.000	16.326.345
3	Quỹ phúc lợi	81.594.561	109.939.688	46.009.000	145.525.249	145.525.249	0	45.350.000	100.175.249
4	Quỹ bổ sung thu nhập	9.409.091	110.000.000	8.136.364	111.272.727	111.272.727	0	110.000.000	1.272.727
IV	Nguồn CCTL	14.989.063	24.784.691	0	39.773.754	39.773.754	0	0	39.773.754
V	Thu hộ chi hộ	54.291.646	1.013.729.957	901.586.273	166.435.330	166.435.330	432.586.796	544.440.524	54.581.602
1	Tiền ăn học sinh bán trú	1.127.345	707.226.580	604.575.303	103.778.622	103.778.622	406.915.161	502.573.399	8.120.384
2	Nước uống học sinh	1.804.324	29.065.000	18.584.914	12.284.410	12.284.410	9.954.000	12.600.000	9.638.410
3	Nha học đường	2.805.439	3.700.000	3.420.000	3.085.439	3.085.439	20.000	0	3.105.439
4	Ấn chỉ đề kiểm tra	0	8.848.000	3.860.000	4.988.000	4.988.000	30.000	5.018.000	0
5	Bảo hiểm y tế HS	26.198.944	214.798.377	217.304.056	23.693.265	23.693.265	3.667.635	5.649.125	21.711.775
6	Bảo hiểm tai nạn	1.755.594	11.010.000	11.160.000	1.605.594	1.605.594	0	0	1.605.594
7	Căn tin	20.600.000	20.000.000	23.600.000	17.000.000	17.000.000	12.000.000	18.600.000	10.400.000
8	Các khoản khen thưởng cấp trên	0	19.082.000	19.082.000	0	0	0	0	0